TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 500/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 394/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1989;
Địa chỉ: 53/1 ấp Giao Hòa B, xã T, huyện Thạnh P, tỉnh B;

Người yêu cầu: Bà Phạm Lày L1, sinh năm 1992;
Địa chỉ: 341/F13 đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1989;
Địa chỉ: 53/1 ấp Giao Hòa B, xã T, huyện Thạnh P, tỉnh B;

Người yêu cầu: Bà Phạm Lày L1, sinh năm 1992;
Địa chỉ: 341/F13 đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn L và bà Phạm Lày L1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn Số 59, Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường X1, Quận Y, Thành phố M cấp ngày 25/6/2015 không còn giá trị).

b. Về con chung:

Bà Phạm Lày L1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con 02 chung tên Phạm Quốc A, sinh ngày 11/3/2010 và Phạm Thiên P, sinh ngày 12/3/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L1 không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

d. Về lệ phí: Ông Phạm Văn L tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004293 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố M; ông L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.M;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân Phường X1, Quận Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên